

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày: 29/ 7/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Trương Văn Triệu

- *Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Công Hiền

+ Bà Lê Thị Kim Phụng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Thư ký TAND huyện Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2022 /HSST ngày 6 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 6 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Thanh S**, giới tính nam; sinh năm 1999; sinh tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT thôn Phiếm , xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam, dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 9/12 nghề nghiệp không; con ông Nguyễn Văn Sa(1955) và bà Hồ Thị Lu (1964) đều làm nông và cùng trú tại thôn Phiếm xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con út, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: chưa

Biện pháp ngăn chặn: Bị cao S bị bắt tạm giam ngày 21/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1989; trú tại thôn Thanh Phú, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Hoàng Dũ, sinh năm 1985; trú tại thôn Phú Hải, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 10/01/2022, Nguyễn Thanh S đến phòng trọ của chị Huỳnh Thị N (SN 1989, trú thôn Thạnh Phú, xã Đại Chánh) ở thị trấn Ái Nghĩa chơi.

Sau đó, S mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92E1-524.37 của chị N để đi ăn khuya. Ăn khuya xong, S tiếp tục điều khiển xe đi dạo ra hướng ngã ba xã Đại Hiệp thì gặp người đàn ông tên Phước (không rõ họ địa chỉ, là người quen biết trước đây với S) đang chở keo dừng đỗ tại đây. S và Phước đứng nói chuyện một lúc thì cả hai nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. S xuống chợ Lạc Thành, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn mua của một người đàn ông (không xác định được nhân thân, địa chỉ) 02 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S về lại Đại Hiệp gặp một người bạn tên Tý (không xác định được địa chỉ) hỏi mượn bộ dụng cụ để sử dụng thì Tý đồng ý. Tý bảo S đứng trước nhà nghỉ 252 thuộc thôn Phú Hải, xã Đại Hiệp để chờ Tý đi lấy bộ dụng cụ. Lúc này khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, Công an xã Đa đi tuần tra thấy S có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra thì S liền vứt 02 gói ma túy xuống đất. Thấy vậy, Công an yêu cầu S nhặt lên giao nộp và tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong tang vật, chuyển hồ sơ đến Công an huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 158/KL-C09C-Đ2 ngày 07/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn dạng tinh thể trong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng là 0,19 gam;

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Số ma túy thu giữ sau khi gửi giám định, đã được Phân Viện KHHS niêm phong hoàn trả trong phong bì số 158/C09C-Đ2 ngày 07/02/2022;

(Vật chứng nên đã được niêm phong, hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- Riêng đối với chiếc xe mô tô BKS 92E1-524.37 Cơ quan điều tra đã tra lại cho chị Huỳnh Thị N làm chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 22 /CT-VKSĐL ngày 23 / 5 /2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: - Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: - Số ma túy thu giữ sau khi gửi giám định, đã được Phân Viện KHHS niêm phong hoàn trả trong phong bì số 158/C09C-ĐT ngày 07/02/2022;

Bị cáo S nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của bị cáo lần này là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo S đã công khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đối chiếu thấy phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và lời khai của nhân chứng, có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo S là những người đã trưởng thành, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến chính sách phát triển kinh tế xã hội của Nhà nước, ma túy là nguồn gốc gây ra nhiều loại tội khác cho xã hội, Ngoài ra còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của bị cáo và người khác

Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. HĐXX thống nhất với đề nghị của VKSND huyện Đ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 2 Điều⁴106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy- Số ma túy thu giữ sau khi gửi giám định, đã được Phân Viện KHHS niêm phong hoàn trả trong phong bì số 158/C09C-Đ2 ngày 07/02/2022;

(Vật chứng nên đã được niêm phong, hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh S, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 92E1-524.37 do chị N làm chủ sở hữu, xét thấy chị N không có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo Nguyễn Thanh S nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N làm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 1 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù, kể từ ngày bị cáo Nguyễn Thanh S bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 2 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ sau khi gửi giám định, đã được Phân Viện KHHS niêm phong hoàn trả trong phong bì số 158/C09C-Đ2 ngày 07/02/2022;

(Vật chứng nên đã được niêm phong, hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Triệu

